TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Khung và ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Lô Văn B, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn H (đã chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 1958; vợ: Phương Thị H, sinh năm 1990; con: Có 03, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phương Thị H; địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lô Văn B là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2023, Lô Văn B nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-124.39 đi từ nhà tại Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến khu

vực đền S thuộc huyện Y, tỉnh B để mua ma túy. Tại đây, Lô Văn B gặp người đàn ông không quen biết, đứng ở ven đường, Bình hỏi mua 300.000 đồng "hàng trắng" (ý là chất ma túy Heroin). Người đàn ông lạ mặt đồng ý và đưa cho Lô Văn B 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đựng ma túy Heroin, B đưa tiền và cầm gói ma túy vừa mua được cất giấu vào trong găng tay đang đeo bên tay trái rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lô Văn B đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh L thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng có kích thước (2 x 1,5)cm, bên trong đựng chất cục bột màu trắng; xe mô tô biển kiểm soát 12H1-124.39; 01 găng tay giả da màu đen.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy ngày 03/01/2023 kết quả Lô Văn B dương tính với ma túy Heroin.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lô Văn B tại Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 162/KL-KLHS ngày 05/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,201 gam.

Quá trình điều tra làm rõ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy và 01 găng tay giả da màu đen.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo trình bày không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-124.39 màu vàng đen là tài sản chung của gia đình, chị Phương Thị H là vợ của bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Ngày 13/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe mô tô cho chị H.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lô Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lô Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định và 01 găng tay giả da màu đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lô Văn B là người sử dụng trái phép chất ma túy Heroin. Ngày 03/01/2023, Lô Văn B mua 01 gói ma túy ở khu vực xã Đ, huyện Y, tỉnh B. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lô Văn B đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh L thì bị bắt quả tang thu giữ 0,201 gam ma túy Heroin. B khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên xác định có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo trình bày không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-124.39 màu vàng đen là tài sản chung của gia đình, chị Phương Thị H là vợ của bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Ngày 13/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe mô tô cho chị Hệ.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định và 01 găng tay giả da màu đen.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, tuy nhiên, bị cáo có đơn xin được miễn án phí do bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lô Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lô Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định, hình dấu tròn đỏ của Công an xã Đồng Tiến, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) găng tay giả da màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2023 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Bị cáo Lô Văn B được miễn án phí do thuộc trường hợp hộ nghèo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết